

Số: /KH-MNVP

Vĩnh Phong, ngày 15 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục đào tạo năm 2024 - 2025

Căn cứ Đề án 2568/ĐA - UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện Vĩnh Bảo về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị Quyết số 05 - NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành đảng bộ Huyện Vĩnh Bảo khóa XXVI về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục đào tạo...;

Căn cứ Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo Quyết định về việc phân tuyển tuyển sinh đầu cấp năm học 2024-2025;

Căn cứ số liệu về biến động dân số trên địa bàn xã Vĩnh Phong. Trường Mầm non Vĩnh Phong xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, dự báo nhu cầu về số lượng học sinh, làm căn cứ xây dựng quy mô trường, lớp, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm học 2024 - 2025.

I/ YÊU CẦU:

Đảm bảo tính phát triển bền vững cho một năm và những năm tiếp theo.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 phải đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu của huyện cả số và chất lượng.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuẩn và trên chuẩn của đội ngũ cán bộ giáo viên.

Kế hoạch xây dựng CSVC, trường chuẩn phải cụ thể, xác định rõ thời gian đạt chuẩn.

II. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2023 - 2024

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2022-2023 đã đề ra.

1.1 Về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, quy mô học sinh

Đánh giá kết quả, thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh, triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp.

**** Đánh giá kết quả.***

- Năm học 2023-2024: Tổng số nhóm lớp: 7 nhóm/lớp, đúng kế hoạch đề ra, với tổng số học sinh là 145 (có 12 trẻ trong địa bàn xã đi học trái tuyến, một số cháu theo cha mẹ đi làm ăn ở các tỉnh thành khác).

Tổng số trẻ điều tra toàn xã: 185 trẻ

Toàn trường huy động là 146/176 cháu (không tính 9 cháu 2023) = 85,2%.

Trong đó:

+ Mẫu giáo huy động là 112/121 cháu đạt 92,5

+ Nhà trẻ huy động là 34/64 cháu đạt 53,1%

Cụ thể: 5T có 41/41c ; 4T có 36/42(có 3 cháu học trg khác); 3T có 35/38 cháu nhà trẻ có 34 cháu

+Tỷ lệ trẻ chuyên cần từ 92 - 96%. (Mẫu giáo 96%; nhà trẻ 92%)

- Công tác tuyển sinh: Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh. Tuyển sinh năm học được 145 học sinh. Trong đó: Tuyển mới là 40 trẻ.

- Tỷ lệ học sinh: Lớp nhà trẻ 18-14 tháng: 1 lớp 12 cháu; độ tuổi: 25-36 tháng: 28 cháu/1 lớp. Lớp mẫu giáo: 130cháu/6 lớp = 21,6 cháu/lớp.

- Tỷ lệ giáo viên: Lớp nhà trẻ: 3 cô/2 nhóm đạt 1,5 cô/lớp. Lớp mẫu giáo: 9 cô/5 lớp đạt 1,8 cô/lớp.

- Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, được theo dõi biểu đồ tăng trưởng. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, trong năm học 2023-2024 không xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích.

- 100% trẻ được đánh giá theo chỉ số, mục tiêu chủ đề, mục tiêu phát triển cuối giai đoạn quy định cho từng độ tuổi. Thực hiện tốt việc duy trì PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

**** Thuận lợi:***

- Hiện nay có nhiều chính sách đối với học sinh như: Chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm 100% học phí nên rất thuận lợi trong việc huy động trẻ ra lớp.

- Trường Mầm non Vĩnh Phong đạt chuẩn quốc gia mức độ II nên đảm bảo về cơ sở vật chất, đầy đủ phòng học, phòng chức năng, sân chơi...phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo.

**** Khó khăn***

- Trong học kỳ I năm học 2023 -2024, tỷ lệ học sinh ra lớp chưa đảm bảo so với kế hoạch đã xây dựng.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp chưa đạt so với kế hoạch đã xây dựng do nguyên nhân hiện nay số lượng cha mẹ trẻ đi làm tại các Công ty nhiều, một số trẻ theo cha mẹ đi làm và học trái tuyến, một số khác ở nhà với ông bà nên ông bà thường không đưa trẻ nhà trẻ đến trường.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện đội ngũ

** Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường 19.*

- **Biên chế:** 14 đ/c. trong đó:

+ CBQL: 02 đ/c (trình độ: Đại học: 02 đ/c)

+ Giáo viên: 12 đ/c (trình độ: Đại học: 12;)

- **Hợp đồng:** 4 đ/c trong đó: Hợp đồng được hỗ trợ của TP: 03 đ/c

+ Nhân viên nấu ăn: 03 đ/c (trình độ trung cấp: 01; sơ cấp 2)

+ Nhân viên kế toán: 01(Đại học)

+ Nhân viên bảo vệ: 01 (trình độ: Không CM)

** Trình độ đào tạo:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đạt Chuẩn (Không tính bảo vệ)

- Trên chuẩn là: 14/17 đ/c đạt tỷ lệ 82%. Trong đó giáo viên trực tiếp đứng lớp 12/12 đạt 100%

** Các loại hình giáo viên thừa, thiếu so với chỉ tiêu giao, lý do.*

Hiện tại tính đến thời điểm tháng 8/2024 nhà trường thiếu 1 nhân viên (theo chỉ tiêu huyện giao)

** Về tăng cường công tác quản lý giáo dục :*

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các công văn, văn bản chỉ đạo cấp trên;

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Sở, Phòng GD&ĐT TP triển khai.

- Tăng cường việc chỉ đạo, kiểm tra, thực hiện các văn bản trong quản lý tại đơn vị, trú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Giám sát chặt chẽ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ: tăng cường kiểm tra các hoạt động sư phạm, kiểm tra bếp ăn và kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của nhà trường.

- Thực hiện cải cách hành chính đảm bảo báo cáo, thống kê, thông tin chính xác kịp thời theo đúng quy định của các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

- Thực hiện công tác quản lý bằng các hệ thống, phần mềm như; phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kế toán....

1.3. Việc thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước, chủ trương của ngành giáo dục và chính sách phát triển giáo dục tại địa phương.

- Tập thể CB, GV, NV trong nhà trường luôn trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, đạo đức nhà giáo; Gương mẫu nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm túc mọi chính sách của Đảng, Nhà nước, chủ trương của ngành Giáo dục và Đào tạo cũng như chính sách phát triển giáo dục tại địa phương nhằm góp phần xây dựng địa phương, nhà trường phát triển.

- Tham gia xây dựng “Cơ quan văn hóa” nơi công tác và “Gia đình văn hóa” tại địa phương nơi cư trú.

1.4. Việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy; công tác kiểm tra, đánh giá học sinh:

- Để góp phần làm tốt việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, nhà trường đã chỉ đạo toàn thể giáo viên thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng linh hoạt, sáng tạo có hiệu quả các phương pháp giáo dục, tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, đổi mới hình thức trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Phát huy vai trò của phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, kích thích trẻ chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động.

- Tăng cường mở và dự chuyên đề, các đợt thao giảng, thi giảng tại nhà trường, cụm trường và ngành tổ chức.

- Thực hiện có hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá chất lượng nuôi dạy trẻ, đánh giá trẻ định kỳ, cuối chủ đề, theo giai đoạn, theo các lĩnh vực, tiêu chuẩn, chỉ số của các độ tuổi... Đặc biệt chú trọng công tác đánh giá trẻ 5 tuổi.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

- Nhà trường quản lý và chỉ đạo việc thực hiện và ứng dụng CNTT theo đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên quy định. 100% CBGV,NV sử dụng vi tính thành thạo trong việc soạn thảo văn bản và xây dựng kế hoạch giảng dạy và giáo án điện tử.

- Thực hiện việc quản lý học sinh, cán bộ giáo viên qua hệ thống quản lý của giáo dục, thống kê kismas.....

- Nhà trường sử dụng các phần mềm trong công tác CSGD trẻ: như phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kế toán, phổ cập, cổng thông tin điện tử....

- Công tác bồi dưỡng học tập: nhà trường tham gia tập huấn đầy đủ theo hướng dẫn của phòng, sở quy định.

1.6. Đánh giá tình hình cơ sở vật chất

- Trường hiện tại có 1 khu với tổng diện tích đất là 4,587,4m². Các khu trường đều có cổng, hàng rào bao quanh, sân chơi,... Cảnh quan môi trường của nhà trường xanh, sạch đẹp. Đến tháng 6 năm 2023 nhà trường đã được đầu tư xây bổ sung 2 phòng chức năng nhằm đáp ứng các yêu cầu xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 12/ 2023 theo dự án nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đầu tư trang thiết bị dạy học trong năm học 2023 - 2024: Bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi và thiết bị dạy học theo thông tư 02

- Đã có kế hoạch sửa chữa sơn sửa toàn bộ đồ chơi ngoài trời

1.7. Đánh giá về tình hình thực hiện tài chính

- Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động của nhà trường bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp như lương, phụ cấp theo lương, bảo hiểm được đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Nguồn học phí hàng tháng được tổ chức thu, chi và mở sổ sách theo dõi, quản lý theo đúng quy định về quản lý tài chính hiện hành theo các Quyết định, văn bản của Phòng tài chính thành phố, Phòng Giáo dục đào tạo thành phố các văn bản, quy định của Nhà nước.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ cụ thể, chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và đúng theo quy định của Bộ tài chính.

- Quản lý tốt công tác tài chính của nhà trường: sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, đảm bảo minh bạch, công khai theo quy định và kế hoạch đề ra.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh để xin ý kiến về các khoản thu đầu năm và nhận được sự thống nhất cao từ phía các bậc phụ huynh.

1.8. Đánh giá thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với giáo viên như: tiền lương, các khoản phụ cấp, nâng lương đúng thời gian, chế độ ốm đau, thai sản, chế độ cho giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt tại các điểm lẻ...

- Thực hiện chế độ chính sách cho trẻ như: Chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thực hiện hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Tuyên truyền các chế độ chính sách trẻ được hưởng, hướng dẫn phụ huynh làm hồ sơ, thu nhận hồ sơ đối với những trẻ trong diện được hưởng, xét hồ sơ tại trường, tổng hợp hồ sơ, trình cấp trên phê duyệt, nộp hồ sơ và lưu giữ tại trường đầy đủ. Lưu giữ chứng từ thanh quyết toán theo quy định.

- Thực hiện tốt chế độ đối với nhân viên nấu ăn, nhân viên bảo vệ.

2. Một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc thực hiện kế hoạch.

2.1) Tồn tại, hạn chế

- Bộ đồ chơi tối thiểu của trẻ 5 tuổi đã hỏng nhiều do cấp phát từ lâu nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường. Một số công trình đã xuống cấp đặc biệt là hệ thống nước, điện và nhà vệ sinh đã có lớp thấm dột

- Trường có số lượng học sinh quá thấp nên công tác bổ sung cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn.

2.2, Nguyên nhân

- Do địa phận xã nhỏ dân cư thưa thớt, dân số già nên số trẻ ít

- Việc trẻ theo bố mẹ chuyển đi làm ăn đưa con đi cùng nên dẫn đến không có trẻ trên đại bàn xã

3. Bài học kinh nghiệm

- Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Nhà nước, của ngành học và của địa phương. Triển khai kế hoạch tới toàn thể CB, GV, NV.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành và cấp trên phát động. Làm tốt công tác tuyên truyền, tham mưu với các cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thao giảng, tổ chức các chuyên đề, hội thi, ngày hội ngày lễ cho cô và trẻ.

- Quản lý và sử dụng, tổ chức tốt các hoạt động hành chính, tài chính, tài sản.

- Thực hiện tốt các Quy chế. Đặc biệt quy chế dân chủ.

- Luôn có sự phối kết hợp đồng bộ giữa các bộ phận, đoàn thể trong trường, hội cha mẹ học sinh.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong nhà trường.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025

1. Các mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, tiến tới Đại hội Đảng các cấp khoá XIV về đổi mới căn bản, toàn diện

giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tăng cường các điều kiện đầy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Đổi mới công tác quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non.

- Tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số trong công tác chăm sóc, giáo dục và quản lý nhà trường.

- Tiếp tục duy trì trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non. Tăng cường cơ sở vật chất. Tiếp tục thực hiện đầy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

1.1. Mục tiêu cụ thể

* Các điều kiện để phát triển giáo dục:

- Đội ngũ: Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên hiện có: 19 đ/c. Trong đó:

+ CBQL: 2 (01 hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 12 (giáo viên nhà trẻ: 3; giáo viên mẫu giáo: 9)

+ Nhân viên nấu ăn: 03

+ Nhân viên KT: 01

+ Nhân viên bảo vệ: 01

- Đội ngũ: cần có đảm bảo theo chỉ tiêu huyện giao năm 2024 là:

+ CBQL: 2 (01 hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 12

+ Nhân viên nấu ăn: 03

+ Nhân viên văn thư : 01

+ Nhân viên bảo vệ: 01

- Về Cơ sở vật chất:

+ Tổng số phòng học hiện có: 8. Nhu cầu tối thiểu: 8. Bếp ăn: 01. Nhu cầu tối thiểu: 01.

+ Phòng vệ sinh: 13 trong đó nhà vệ sinh cho trẻ 10 nhà vệ sinh cho CBGVNV 03.

1.2. Chất lượng giáo dục

- 7/7 lớp thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" cho trẻ Mẫu giáo, cụ thể hóa bằng việc tổ chức Hội thi "Bé với An toàn giao thông"

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra chuyên môn theo đúng quy định.

1.3. Các hoạt động chuyên môn

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên theo đúng quy định cho CB, GV.

- Tổ chức tuyên truyền kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Tổ chức thi làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.

- Tổ chức chuyên đề; tổ chức thao giảng nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

- Tổ chức: “Bé yêu chiến sỹ” “Bé vui hội xuân; rằm trung thu; tết thiếu nhi”

1.4. Các hoạt động khác

- Tham gia tích cực vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và địa phương phát động.

- Tổ chức khám sức khỏe cho CB, GV, NV.

1.5. Các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ huy động: $137/181 = 75,7\%$

+ Nhà trẻ: Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt $44/85 = 51,7\%$.

+ Mẫu giáo 3-4 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt $58/61 = 95\%$.

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt $35/35 = 100\%$

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần: 95%

- Tỷ lệ bé ngoan: 100%

- Tỷ lệ trẻ bình thường về cân nặng, chiều cao: 97->99%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi: 3->2%.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, được theo dõi biểu đồ tăng trưởng.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, trong năm học 2023-2024 không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ được đánh giá theo chỉ số, mục tiêu chủ đề, mục tiêu phát triển cuối giai đoạn quy định cho từng độ tuổi. 93% - 95% trẻ đạt các chỉ số của các lĩnh vực phát triển theo chương trình Giáo dục mầm non.

- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện tốt việc duy trì PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Tỷ lệ học sinh: Lớp nhà trẻ: 40 trẻ/ 2lớp; lớp mẫu giáo: 20 trẻ/lớp

- Tỷ lệ giáo viên: Lớp nhà trẻ: 2,0 cô/lớp; lớp mẫu giáo: 1,5 cô/lớp

1.6. Công tác tài chính:

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về quản lý thu, chi tài chính.

2. Xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của các cấp học và trình độ đào tạo của địa phương, của ngành, đơn vị năm học 2024-2025 gắn với mục tiêu đề ra.

- Mạng lưới, quy mô, tuyển mới học sinh: Đánh giá về việc thực hiện rà soát, quy hoạch phân bố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường lớp các cơ sở giáo dục.

* *Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024-2025:*

- Quy mô trường lớp: 6 lớp với 137 cháu. Trong đó:

- Tỷ lệ huy động: $137/181 = 75,7\%$

+ Nhà trẻ: Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt $44/85 = 51,7\%$.

+ Trẻ mẫu giáo: 93/96 cháu đạt 96,8%:

+ Mẫu giáo 3-4 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt $58/61 = 95\%$.

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt $35/35 = 100\%$

- Mục tiêu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ: rà soát nhu cầu của phụ huynh học sinh và tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy: CB, GV, NV trong nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như: Thiết kế và sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy đặc biệt là các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm thiết kế phim hoạt hình, giáo án điện tử phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trong ngành giáo dục, chú trọng về thể thức văn bản theo đúng quy định, ...Sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý như: Phần mềm dinh dưỡng; Phần Mềm Missa... Thường xuyên cập nhập thông tin trên Webservice của nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động GDĐT: Bổ sung và sửa chữa đồ dùng đồ chơi trong lớp học cũng như đồ chơi ngoài trời. làm lại một số góc cho trẻ trải nghiệm học tập như góc Bé với thiên nhiên, chợ quê, khu vui chơi với cát, nước....

- Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng Giáo dục theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Tiếp tục duy trì trường mầm non đạt

chuẩn quốc gia 2, hàng năm xây dựng kế hoạch duy trì trường chuẩn, kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo trong công tác cải tiến vào cuối năm học.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý: Thường xuyên cập nhật những thay đổi trong đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng để tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Ban giám hiệu nhà trường.

- Thường xuyên chủ động phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội cho giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục và đào tạo: Tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức cụ thể như: Loa truyền thanh các thôn, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên xã, các cuộc họp cha mẹ học sinh, các ngày hội của trẻ, hội thi... nhằm gửi các thông điệp tới toàn thể cộng đồng về ngành học mầm non.

3. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm học 2024 - 2025

Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục thực hiện các văn bản hướng dẫn về thu - chi tài chính theo đúng quy định hiện hành, chú trọng việc đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ về hỗ trợ tiền ăn trưa, miễn giảm học phí ... đối với trẻ, đầy đủ và kịp thời.

4. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch

- Tiếp tục triển khai quán triệt có hiệu quả các chỉ thị, Nghị quyết cấp trên. Quán triệt 100% CBGVNV thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Tăng cường công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Duy trì thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện nghiêm túc quy định đạo đức nhà giáo. Cụ thể hoá từng cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ và duy trì thường xuyên liên tục.

- Tăng cường công tác tham mưu, đề xuất để có đủ các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất cho hoạt động nâng cao giáo dục nhà trường.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh: Giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo an toàn an ninh trật tự trường học.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, để nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên cũng như trong hành động để thực hiện tốt có hiệu quả nền nếp chuyên môn.

IV. CÁC BIỂU MẪU VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025.

(Các biểu chi tiết kèm theo bản kế hoạch)

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Vĩnh Phong
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thạo

Ý KIẾN UBND XÃ VĨNH PHONG

(Ký, đóng dấu)

Ý KIẾN PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ký, đóng dấu)